

Số: 207/KH-TH&THCSPT

Phước Vĩnh Tây, ngày 07 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026

Thực hiện Kế hoạch số 201/KH-TH&THCSPT ngày 06/10/2025 của trường tiểu học và THCS Phước Vĩnh Tây về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2025-2028.

Trường Tiểu học và THCS Phước Vĩnh Tây xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục gồm: Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030”; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

1.2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp.

1.3. Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số. Tiếp tục ứng dụng CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của huyện, tỉnh phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý Giáo dục và Đào tạo.

1.4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

2. Yêu cầu

2.1. Nhà trường xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm học 2025-2026 và triển khai thực hiện có hiệu quả.

2.2. Khai thác hiệu quả CSDL phục vụ công tác quản lý, dạy học, kiểm tra đánh giá bảo đảm thông tin hai chiều giữa Sở GD&ĐT, Phòng VHXX xã, Nhà trường, Giáo viên, Cha mẹ học sinh và Học sinh.

2.3. Nhà trường tham mưu các cấp trang bị đủ máy tính có kết nối internet phục vụ cho công tác quản trị trường học, có phòng máy vi tính để thực hiện dạy học môn Tin học từ lớp 1 đến lớp 9 theo chương trình GDPT 2018;

2.4. Tham gia Cuộc thi Thiết kế giáo án điện tử, thiết bị dạy học số do ngành phát động.

2.5. Xây dựng học sinh có tài khoản tự ôn tập, tham gia các kì thi, sân chơi trực tuyến do ngành phát động như Đấu trường Toán học, trạng nguyên Tiếng Việt, Olympic...

2.6. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, giải quyết 100% hồ sơ qua dịch vụ công mức độ 3, mức độ 4 theo danh mục quy định; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; triển khai ứng dụng CNTT trong quản lý.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá.

1.1. Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường như : **mô hình “Dạy học kép trên nền tảng công nghệ số”**, **“Thư viện điện tử”**

1.2. Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động kiểm tra, đánh giá: tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính có hiệu quả như: thực hiện mô hình **“Kiểm tra thường xuyên trên phần mềm”**.

1.3. Vận động giáo viên tích cực đóng góp tài nguyên để xây dựng nội dung kho học liệu điện tử của Ngành; Phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường. Tổ chức cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số; cuộc thi thiết kế bài giảng elearning.. chọn sản phẩm dự thi cấp huyện; tổ chức Ngày hội STEM góp phần thúc đẩy hiệu quả ứng dụng CNTT trong toàn ngành.

1.4. Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị nhà trường và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

2.1. Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục: quản lý học sinh (*quản lý hồ sơ, kết quả học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe*), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất (*trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh*), y tế học đường, tài chính (*thanh toán không dùng tiền mặt*); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục của ngành giáo dục huyện và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục nói chung.

2.2. Tiếp tục triển khai học bạ số từ lớp 1 đến lớp 9. Tiếp tục triển khai các ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động (app ASC School) và website của cơ sở giáo dục.

2.3. Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (<https://csdl.moet.gov.vn>), hệ thống quản lý giáo dục (qlgd.longan.edu.vn) đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học. **Đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp (lớp 1, lớp 6).** Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

2.4. Nâng cấp, triển khai hệ thống thông tin phổ cập giáo dục xóa mù chữ trên cơ sở kết nối và kế thừa dữ liệu sẵn có từ cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

2.5. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông (*kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học*) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục.

2.6. Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn.

2.7. Tiếp tục khai thác sử dụng hiệu quả các phần mềm đã có: phần mềm kiểm định, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm thi đua khen thưởng,...

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục

3.1. Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn huyện.

3.2. Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3.3 Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1413/KH-PGDĐT ngày 22/7/2022 về việc triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; chú trọng thực hiện nội dung phối hợp với nhiều tổ chức tín dụng, tổ chức trung gian thanh toán và các đơn vị liên quan để chấp nhận thanh toán học phí và phí dịch vụ giáo dục bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt đảm bảo đạt 100%.

3.4. Đẩy mạnh sử dụng, tuyên truyền hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục kiện toàn đội ngũ phụ trách CNTT của nhà trường.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

3. Xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

3. Nhà trường cân đối nguồn ngân sách được cấp để tiếp tục đầu tư bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị CNTT, phần mềm dạy học trực tuyến, phần mềm phục vụ cho công tác quản lý, giảng dạy và học tập của nhà trường; tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp cáo hiệu quả đầu tư với thuê dịch vụ CNTT (theo Thông tư 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020; Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn CB - GV - NV triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2025-2026; phổ biến tiêu chí đánh giá về triển khai ứng dụng CNTT năm học 2025-2026, gửi kế hoạch về Phòng GDĐT trước ngày **10/10/2025**.

- Phổ biến Thẻ lệ Cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số; cuộc thi thiết kế bài giảng elearning do Phòng ngành phát động đến tất cả giáo viên; Tổ chức, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia dự thi.

- Thực hiện Ngày hội STEM theo kế hoạch.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 và gửi về Phòng GDĐT qua bộ phận CNTT để tổng hợp trước ngày **10/01/2026**.

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học gửi về Phòng VHXH trước ngày **30/5/2026**.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về hiệu trưởng hoặc qua Đ/c nhân viên phụ trách CNTT- Đồng chí Tô Tuấn Kiệt hoặc lãnh đạo trường phụ trách để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH (b/c);
- BGH (c/đ);
- Lãnh đạo Tổ KHTN và KHHX (t/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Văn Vũ

PHỤ LỤC
CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT TRONG GIÁO DỤC
(Kèm theo Kế hoạch số 207/KH-TH&THCSPT ngày 07/10/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học và THCS Phước Vĩnh Tây)

1. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
2. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
3. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030 trong đó Chính phủ giao Bộ GDĐT rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó GDĐT là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ GDĐT nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng GDĐT giai đoạn 2016- 2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
8. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030";
9. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
10. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 quy định về Điều kiện bảo đảm
 và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
11. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;
12. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 quy định ứng dụng CNTT trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

13. Thông tư số 19/2017/TT-BGDĐT ngày 28/7/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê ngành giáo dục;

14. Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Chế độ báo cáo thống kê ngành giáo dục;

15. Thông tư số 26/2019/TT-BGDĐT ngày 30/12/2019 Quy định về quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại Sở GDĐT, Phòng GDĐT và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

17. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

18. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 Quy định về cơ sở dữ liệu GDĐT;

19. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu GDĐT;

20. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GDĐT Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong trường phổ thông./.